

ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG HỌC TRONG ĐIỀU TRA CƠ BẢN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

DUYNG GIỚI

Cục trưởng Cục kỹ thuật ĐTCB

Đo lường học và bảo đảm đo lường học là hai phạm trù không đồng nhất. Chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau và giữ vai trò hết sức quan trọng trong công tác điều tra cơ bản (ĐTCB) Khí tượng Thủy văn (KTTV). Đo lường học chiếm phần nội dung phong phú và đặc sắc trong toàn bộ nội dung kỹ thuật của công tác ĐTCB. Nó là thước đo trình độ kỹ thuật, là một nhân tố quan trọng để định hướng phát triển cho công tác ĐTCB. Còn đảm bảo đo lường học vừa là nội dung chủ yếu vừa là biện pháp hữu hiệu hàng đầu của công tác quản lý kỹ thuật ĐTCB. Trong bài này, từ góc độ quản lý, chỉ đề cập đến vài nội dung có liên quan đến bảo đảm đo lường học trong công tác ĐTCB KTTV.

I - NỘI DUNG, YÊU CẦU CỦA ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG HỌC

Tùy theo mỗi đối tượng mà công tác đảm bảo đo lường học có nội dung, yêu cầu khác nhau. Đối với công tác ĐTCB KTTV, đảm bảo đo lường học nhằm góp phần nâng cao chất lượng và mở rộng giá trị sử dụng số liệu ĐTCB. Nội dung và yêu cầu chủ yếu của nó có thể quy nạp trên hai mặt chính sau: đảm bảo tính thống nhất của phương pháp đo và đảm bảo độ chính xác của thiết bị đo mà chỉ nhấn mạnh khía cạnh đảm bảo tính thống nhất và độ chính xác.

Chúng ta biết rằng, hầu hết các yếu tố KTTV đều mang tính khá rõ rệt. Do thuộc tính này mà hầu hết các giá trị đặc trưng của các yếu tố KTTV đều có tính so sánh được theo thời gian và không gian, thường rất được coi trọng trong nghiên cứu qui luật và ứng dụng thực tiễn. Đặc điểm này vừa đặt ra yêu cầu lại vừa đặt ra tiền đề cho phép bố trí trạm, điểm ĐTCB theo mạng lưới - một mô hình được dùng phổ biến từ trước tới nay. Đã hoạt động có tính mạng lưới thì việc phải đảm bảo tính thống nhất của phương pháp đo là một tất yếu khách quan và phạm vi của nó kéo dài suốt thời gian hoạt động và không chỉ bó hẹp trong mạng lưới một vùng, một quốc gia mà còn phải hòa nhập mạng lưới khu vực và toàn cầu, đặc biệt là đối với các yếu tố khí tượng. Nhưng nếu chỉ đảm bảo tính thống nhất của phương pháp đo cũng chưa đủ, muốn so sánh được còn phải thêm yếu tố nữa là độ chính xác phải thỏa mãn độ đồng đều nhất định. Do đó, đảm bảo độ chính xác của thiết bị đo cũng là một yêu cầu khách quan cần phải được đáp ứng.

II - TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG HỌC HIỆN NAY

Chỉ kể từ khi hoạt động có tính mạng lưới, công tác ĐTCB KTTV ở nước ta cũng đã trải qua nhiều thập kỷ. Một khối lượng đáng kể số liệu ĐTCB được tích lũy, đã và sẽ còn phát huy tác dụng quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước và tham gia hợp tác quốc tế. Kết quả đó khẳng định thành tựu to lớn trong lĩnh vực công tác này, đồng thời cũng ghi nhận những cố gắng về mặt đảm bảo đo lường học trong những năm qua. Tuy nhiên, nhìn vào thực trạng hiện nay và trước những yêu cầu ngày càng cao, nhận thấy nhiều mặt còn yếu kém trong công tác đảm bảo đo lường học.

Nội dung và biện pháp cần làm để bảo đảm tính thống nhất của phương pháp đo chẳng phải cái gì cao xa mà đã bao hàm trong các qui phạm kỹ thuật. Làm tốt công tác qui phạm là biện pháp hữu hiệu và đầy đủ để đảm bảo tính thống nhất của phương pháp đo. Công tác qui phạm phải bao gồm các mặt chính sau:

- Biên soạn, hoàn thiện và xuất bản, cung ứng;
- Hiểu đúng và thực hiện nghiêm túc;
- Kiểm tra và thanh tra.

Trong từng mặt kể trên đều còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm, cá biệt khá nghiêm trọng. Công tác biên soạn, xuất bản còn trì trệ, chậm tiếp thu các thành quả kỹ thuật tiến bộ. Có nơi có lúc còn thiếu qui phạm. Việc học tập và ôn luyện qui phạm không thường xuyên, có trường hợp hiểu sai nên làm sai. Hiện tượng quên ca bỏ ộp, chấp hành qui phạm tùy tiện khá phổ biến, cũng không loại trừ có trường hợp cố tình vi phạm. Công tác kiểm tra, thanh tra làm chưa nghiêm, chưa thường xuyên và kém hiệu lực. Do những thiếu sót, khuyết điểm trên đây dẫn đến tâm trạng nghi ngờ chất lượng số liệu và tính so sánh của chúng, cho dù chưa chỉ rõ bằng những chứng cứ cụ thể. Điều này có nghĩa tính thống nhất của phương pháp đo chưa được bảo đảm đầy đủ dẫn đến tính so sánh của kết quả đo bị hạn chế.

Mặt khác, độ chính xác của kết quả đo rất phụ thuộc vào độ chính xác của thiết bị đo. Đảm bảo độ chính xác của thiết bị đo là phải đảm bảo độ chính xác ngay từ khi sản xuất đến suốt quá trình đưa vào lắp đặt, vận hành. Hầu hết các máy đo chủ yếu ta đang dùng đều sản xuất ở nước ngoài theo các tiêu chuẩn nhất định và đã được kiểm định khi xuất xưởng. Trong quá trình vận chuyển, lắp đặt, định kỳ hoặc đột xuất trong khi sử dụng đều đòi hỏi phải có sự kiểm tra, kiểm định. Các mặt hàng sản xuất trong nước cũng phải thực hiện đầy đủ các bước kiểm định như vậy. Ngoài ra, đối với các trang thiết bị kiểm định cũng phải định kỳ tiến hành so mẫu và giám định. Nhưng về những yêu cầu này trong một thời gian dài vừa qua ta chưa tổ chức thực hiện nghiêm túc. Cho tới nay chúng ta chưa ban hành đầy đủ một hệ thống qui định chặt chẽ cho công tác kiểm và giám định, trong đó phải rõ nội dung, yêu cầu các bước phải làm và phương pháp bắt buộc phải tuân thủ thực hiện. Chúng ta cũng chưa chú ý đúng mức tăng cường các trang thiết bị máy móc cho công tác kiểm định và giám định, cho tới nay còn một số loại máy đo chưa có thiết bị kiểm định hoặc chưa đủ tính năng tương xứng. Hệ thống tổ chức công tác

kiểm định, giám định không mạch lạc, rõ ràng và lại rất tản mạn như hiện nay không thể hoạt động có hiệu quả. Tình hình đó dẫn đến chưa đảm bảo tốt độ chính xác của thiết bị đo. Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình hình sa sút trong công tác ĐTCB.

III - PHƯƠNG HƯỚNG ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG HỌC SẮP TỚI

Đảm bảo đo lường học là công việc phải được làm nghiêm túc, thường xuyên và lâu dài. Trước mắt còn nhiều khó khăn nhưng không thể né tránh mà phải tập trung cố gắng nhiều hơn nữa. Vấn đề chỉ có thể từng bước được giải quyết tốt hơn trên cơ sở nhận thức đầy đủ hơn và bằng những hoạt động có hiệu quả thiết thực. Theo chúng tôi, trước mắt có thể hướng tập trung vào các nội dung sau đây :

1. Xúc tiến kế hoạch để sớm biên soạn xong một bộ qui phạm kỹ thuật tương đối đầy đủ và hoàn chỉnh, coi đây là tiền đề quan trọng hàng đầu để đảm bảo đo lường học. Không thể nóng vội mà đi đến vội vàng, nhưng với khả năng và điều kiện hiện có, không thể tiếp tục chấp nhận tình trạng vá vúi tạm thời lâu hơn nữa và để khoảng trống quá xa giữa qui phạm với trình độ phát triển kỹ thuật đã có. Cần tăng cường đầu tư vào nhiều mặt, trong đó phải chú trọng đúng mức đến việc nghiên cứu, thử nghiệm các kỹ thuật liên quan.

2. Dấy lên phong trào khôi phục truyền thống tốt đẹp : học, hiểu và làm đúng qui phạm, lập lại các trật tự, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp. Để làm được việc này, cái khó ở đây không hẳn là vấn đề kỹ thuật mà là giáo dục động viên, tăng cường kiểm tra thanh tra, có chế độ chính sách khuyến khích phù hợp.

3. Đổi mới công tác máy nói chung, từ khâu tạo nguồn, phân phối, cung ứng do cấp được giao đảm nhận, đến khâu bảo quản, sử dụng tại trạm. Phải coi đây là điều kiện không thể thiếu được để đảm bảo đo lường học. Ưu tiên đổi mới về mặt này là đổi mới cơ chế hoạt động. Bấy lâu nay ta mới chỉ sử dụng cơ chế kế hoạch hóa có tính hình thức với nhiều hạn chế như đã biết, đã đến lúc cần mở rộng sử dụng đến mức thích hợp quan hệ hàng hóa, thị trường. Đổi mới phải nhằm mục tiêu chuyển nhiều quyền hạn, và trách nhiệm, nghĩa vụ và lợi ích về phía những người trực tiếp sử dụng.

4. Tổ chức lại hệ thống công tác kiểm định, giám định theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và [có qui chế, qui định chặt chẽ. Phải nhanh chóng đáp ứng yêu cầu là mọi thiết bị đo đều có thể kiểm định được ở trong nước, có cơ quan và địa chỉ cụ thể làm việc này thường xuyên và ở những thời điểm qui định theo tiêu chuẩn thống nhất. Mọi thiết bị kiểm định đều được giám định bởi cấp kỹ thuật tương đương trở lên theo đúng qui định ở trong nước và khu vực hoặc quốc tế. Tổ chức cần gọn nhẹ, có hiệu lực, nhưng không thể lẫn lộn chức năng quản lý nhà nước về đo lường học với chức năng thực hiện nghiệp vụ kiểm định cụ thể và thông thường không nên để một cơ quan làm cả hai chức năng đó./.